

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Luyện;
2. Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: khu phố K, phường B, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị D, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: không; bị cáo chưa có vợ con; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2019 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô N – Luật sư Văn Phòng Luật sư Ngô N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 48, đường Phạm Thị T, tổ 15, khu 3, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1966, vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1943, vắng mặt;
3. Bà Võ Thị T, sinh năm 1982, vắng mặt;
4. Bà Phan Thị Pha L, sinh năm 1996, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là công nhân (nhân viên kho) của Công ty H, địa chỉ: Phường B, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Đặng Văn T không có giấy phép lái xe ô tô nhưng trong quá trình làm việc Đặng Văn T thường mượn xe tải và xe 07 chỗ hiệu Innova của công ty lái thử nên lái được xe ô tô. Đến tháng 6/2019, Đặng Văn T nghỉ việc tại công ty H và chưa có việc làm.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/10/2019, Đặng Văn T đón xe mô tô khách công nghệ (GrabBike) đi từ khu vực phường Bình Chuẩn, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến Trường Đại học Bình Dương (địa chỉ: Số 504 phường Hiệp Thành, thành phố M, tỉnh Bình Dương) thì dừng lại xuống xe để tìm bạn, khi đi ngang qua nhà số 48, đường Phạm Thị T, tổ 15, khu 3, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, Đặng Văn T nhìn thấy xe ô tô hiệu Mazda 3 1.5 AT, loại xe số tự động, biển số 61A – 36905 (gọi tắt là xe Mazda 3) của ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1984 đang đỗ trước nhà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Đặng Văn T đi lại gần cửa trước bên trái của xe Mazda 3 mở thử cửa xe thì mở được. Đặng Văn T lên xe bấm nút “Start” gần tay lái của xe thì hệ thống đèn điện trên bảng tap-lô sáng lên, nghĩ sẽ khởi động được xe nên Đặng Văn T mở cốp sau của xe lên để ba lô đựng quần áo của mình vào cốp rồi ngồi vào ghế tài xế bấm nút “Start” để khởi động xe định tẩu thoát nhưng xe không nổ máy. Sau đó, Đặng Văn T tìm trên xe thì thấy được chìa khóa (loại chìa khóa Đặng Văn T mình) của xe nên bấm các nút trên chìa khóa nhưng vẫn không khởi động được máy. Lúc này, Đặng Văn T nhìn sang đường thì thấy ông Nguyễn Xuân C (sinh năm 1966, trú tại khu 3, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương) đang nằm võng gần đó nên bước xuống xe đi lại gần ông Nguyễn Xuân C hỏi cách khởi động xe, ông Nguyễn Xuân C nói không biết, Đặng Văn T quay lại xe Mazda 3 tiếp tục tìm cách khởi động xe. Do ông Nguyễn Xuân C là hàng xóm của ông Bùi Trung L, biết xe này là của ông Bùi Trung L và nghi ngờ Đặng Văn T trộm cắp tài sản nên đi sang nhà ông Bùi Trung L để Đặng Văn T báo thì gặp được ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1943, nơi cư trú: Số 48 đường Phạm Thị T, tổ 15, khu 3, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương) là cha của ông Bùi Trung L và nói lại sự việc cho ông Nguyễn Văn S biết. Sau đó, ông Nguyễn Văn S, ông Bùi Trung L cùng ông Nguyễn Xuân C chạy lại chỗ xe Mazda 3 thì thấy Đặng Văn T đang ngồi trong xe, nên kéo Đặng Văn T ra khỏi xe và trình báo Công an phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương đến làm việc và lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Đặng Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 289/KLTS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình thành phố M, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe ô tô hiệu Mazda màu trắng, số loại 3, 1.5 G AT, số máy:

P520424625, số khung: 4AA6HC061464, biển kiểm soát 61A – 369.05 có giá trị 530.000.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 áo sơ - mi và 02 áo thun (thu giữ của Đặng Văn T); 01 xe ô tô hiệu Mazda 3 màu trắng, biển số: 61A – 369.05 (của ông Nguyễn Trung L). Ngày 08/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương đã trả lại 01 xe ô tô hiệu Mazda 3 màu trắng, biển số 61A – 369.05 cho ông Nguyễn Trung L, ông Bùi Trung L không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 28/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định: Truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 và Điều 15; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 08 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 áo sơ mi và 02 áo thun thu giữ của Đặng Văn T là tài sản cá nhân, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T, không tranh luận. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá một cách toàn diện về nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời, thiếu suy nghĩ, không có sự chuẩn bị phương tiện, công cụ trước nên tính chất nguy hiểm của hành vi cũng hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo phạm tội chưa đạt, theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Đặng Văn T không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị hại Nguyễn Trung L không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn trẻ, hành vi bộc phát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về sự việc xảy ra, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/10/2019 tại khu vực đường Phạm Thị T, tổ 15, khu 3, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, Đặng Văn T phát hiện xe ô tô hiệu Mazda 3 1.5 AT (loại xe số tự động) biển số 61A – 36905 của ông Nguyễn Trung L đang đỗ trước nhà không có ai trông coi nên muốn chiếm đoạt xe để làm phương tiện đi lại. Đặng Văn T mở thử cửa xe thì mở được nên Đặng Văn T bước lên xe và bấm nút “Start” gần tay lái của xe, thấy hệ thống đèn điện trên bảng tap-lô sáng lên, Đặng Văn T nghĩ sẽ khởi động được xe nên bước xuống, mở cốp sau của xe và để ba lô đựng quần áo của mình vào cốp rồi quay lại ngồi vào ghế lái để khởi động xe tẩu thoát nhưng xe không nổ máy. Đặng Văn T tìm được chìa khóa xe và bấm các nút trên chìa khóa nhưng xe vẫn không nổ máy. Đặng Văn T bước xuống xe và thấy ông Nguyễn Xuân C đang nằm võng gần đó nên đi lại gần ông Nguyễn Xuân C hỏi cách khởi động xe, ông Nguyễn Xuân C trả lời không biết. Đặng Văn T quay lại xe tiếp tục tìm cách khởi động nhưng không được. Sau đó, Đặng Văn T bị người nhà bị hại phát hiện, báo cơ quan Công an đến làm việc.

[2.2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2019, Đặng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe ô tô hiệu Mazda màu trắng, biển kiểm soát 61A – 369.05 của ông Nguyễn Trung L, chưa tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ. Bản kết luận định giá tài sản số 289/KLTS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe ô tô hiệu Mazda màu trắng, số loại 3, 1.5 G AT, số máy: P520424625, số khung: 4AA6HC061464, biển kiểm soát 61A – 369.05 có giá trị là 530.000.000 đồng. Bị cáo Đặng Văn T có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Văn T với tội

danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Trung L có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[2.6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi giao tra cho bị hại, tại phiên tòa, bị hại không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 áo sơ mi và 02 áo thun thu giữ của Đặng Văn T là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 15; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 57 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T:

- 01 (một) ba lô màu đen không nhãn hiệu (tình trạng đã cũ);
- 01 (một) áo sơ mi màu đen không nhãn hiệu (tình trạng đã cũ);
- 01 (một) áo thun màu xanh đen trắng cam (phía trước ngực áo có chữ Flypower);
- 01 (một) áo thun màu đen trắng (phía sau cổ áo có dòng chữ Spamax).

(Các vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - VKSND cấp cao tại TP. HCM; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; người bào chữa; | 2 |
| - Bị hại; | 2 |
| - Trại tạm giam công an tỉnh BD; | 1 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang